

Hán dịch: Đồi Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập

Việt dịch: Hòa-thượng Thích Thiền Tâm

KINH NIỆM PHẬT BA-LA-MẬT

PHẨM 1



NGHI THỨC KINH NIỆM PHẬT BA LA MẬT

TỊNH PHÁP GIỚI CHON NGÔN

Án Lam. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHON NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH TÂM NGHIỆP CHON NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ,
bà phạ truật độ hám.** (3 lần)

AN THỔ ĐỊA CHON NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm,

Án độ rô độ rô, địa vĩ ta bà-ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHON NGÔN

Án nga nga nẫm tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

NGUYỆN HƯƠNG

Thử nhứt biện hương, phi sắc phi không, thị chơn
thị giả. Linh linh bất muội, liễu liễu thường minh.
Siêu hồ nhứt nguyệt chi quang, hàm đẳng thái hư
chi lượng. Tức giới, tức định, tức tuệ, phi mộc, phi
hỏa, phi yên, thâm lai tại nhất vi trần, tán khứ phổ
châu sa giới. Tiên cúng Thích-ca Điều ngự, thứ
cúng Tịnh-độ bốn sư, vô lượng thánh hiền trượng
thủ chơn hương phổ đồng cúng dường.

KỲ NGUYỆN

Tư thời đệ tử chúng đảnh phúng tụng đại thừa kinh Niệm Phật Ba La Mật chuyên tu Tịnh nghiệp hồi hướng Tây Phương, trang nghiêm Tịnh Độ. Nguyên thập phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, đại bi Quan Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, biến pháp giới chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng thù từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ cho chúng con tội chướng, báo chướng, phiền não chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu sanh về cõi Phật.

(đứng lên cắm nhang lên lư hương, rồi chắp tay đứng thẳng và tụng lớn).

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỜNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt

Pháp giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

**Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
đế, thước bát ra da, bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da,
ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa.
Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật
ra lăng đà bà.**

**Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha
đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt
đạt đậu, đát diệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị,
ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị**

đà dụng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha, tất đà dạ ta bà ha, ma-ha tất đà dạ ta bà ha, tất đà du nghệ thất bàn ra dạ ta bà ha, na ra cần trì ta bà ha, ma ra na ra ta bà ha, tất ra tăng a mục khô da ta bà ha, ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha, giả kiết ra a tất đà dạ ta bà ha, ba đà ma yết tất đà dạ ta bà ha, na ra cần trì bàn đà ra dạ ta bà ha, ma bà lị thắng yết ra dạ ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam-giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Thọ trì Kinh Niệm Phật

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

**Đều phát Bồ-đề tâm,
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.**

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

**Nam-mô Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH NIỆM PHẬT BA-LA-MẬT

PHẨM THỨ NHẤT DUYÊN KHỞI

(Trang 11 – 34) 3280

Chính tôi được nghe như thế này:

Một thuở nọ, đức Phật kiết hạ tại núi Kỳ Xà Quật, gần thành Vương Xá với chúng Đại Tỳ-kheo một muôn hai nghìn người.

Đó là các vị trưởng lão Xá Lợi Phất,

Ma-ha Mục Kiền Liên, Ma-ha Ca Diếp,

Ma-ha Ca Chiên Diên, Tu Bồ Đề, La Hầu La,

Phú Lâu Na, A Nan, A Nan Đà,

Ma-ha Ba Xà Ba Đề, Gia Du Đà La, v.v...

Lại có tám muôn vị Đại Bồ-tát khắp mười phương cùng đến tham dự. Đó là các ngài :

Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát,
Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát,
Di Lặc Bồ-tát, Địa Tạng Bồ-tát, Diệu Âm Bồ-tát,
Đại Cường Tinh Tấn Dũng Mãnh Bồ-tát,
Đà La Ni Tự Tại Công Đức Lâm Bồ-tát,
Trang Nghiêm Vương Bồ-tát, ...

Tất cả đều có năng lực thâm nhập vô lượng tam-muội môn, tổng trì môn, giải thoát môn, đã chứng Pháp thân, đắc ngũ nhãn, biện tài vô ngại, thần thông du hý, biến hiện đủ loại thân tướng khắp các quốc độ để cứu vớt chúng sanh.

Lại có vô lượng Đại Phạm Thiên Vương, Tự Tại Thiên Vương, Đế Thích Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Đao Lợi Thiên Vương cùng vô số quyến thuộc dự hội.

Lại có Long Vương, Khẩn-na-la Vương, Càn-thát-bà Vương, A-tu-la Vương, Ca-lâu-la Vương ... cùng vô số quyến thuộc câu hội.

Lại có Quốc mẫu Vi Đề Hy hoàng thái hậu và vua A Xà Thế cùng hoàng tộc, quần thần câu hội.

Lại có hơn năm trăm vị Trưởng Giả cư sĩ của thành Vương Xá cùng vô số quyến thuộc câu hội. Tất cả đại chúng đều cung kính cúi lạy dưới chân Phật, rồi lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, trong hàng Ưu-bà-tắc có một vị trưởng giả tên là Diệu Nguyệt, trú ngụ tại thành Vương Xá, từng quy y Tam Bảo và thọ trì năm giới cấm, cùng đến dự pháp hội. Vị Trưởng Giả này từ vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp quá khứ, từng gần gũi thừa sự cúng dường vô lượng vô biên muôn ức hằng hà sa đức Phật, y theo Chánh pháp tu hành. Hiện tại làm thân cư sĩ, vợ con đông nhiều, nhà cửa nguy nga, kho đụn đầy rẫy.

Tuy ở giữa cảnh ràng buộc mà vẫn trưởng dưỡng tâm trí giải thoát. Tuy hưởng dụng ngũ dục thế gian, nhưng vẫn hoài bão đại nguyện độ sanh của chư đại Bồ-tát.

Tuy ở trong chốn bùn lầy dơ bẩn mà vẫn sẵn sàng xả ly thân mạng tài sản, quyến thuộc để gieo trồng hạt giống Bồ-đề.

Tuy ở trong căn nhà lửa chập chùng hiểm nạn, mà vẫn thực hành Tuệ giác Vô lậu, hết lòng thương tưởng chúng sanh như con một, thể hiện Pháp thí oán thân bình đẳng.

Trưởng giả Diệu Nguyệt từ trong đại chúng bước ra, đi nhiều quanh đức Phật ba vòng. Rồi đến trước Như Lai, chấp tay quỳ xuống, gối bên hữu chấm sát đất, cung kính bạch với đức Phật rằng:

"Hy hữu Thế Tôn ! Hy hữu Thế Tôn !

Được làm thân người là khó, như con rùa gặp bông cây nổi, nhưng được gặp Phật ra đời còn khó gấp muôn phần. Gặp Phật ra đời đã khó, nhưng được nghe Chánh pháp lại còn khó gấp muôn phần.

Được nghe Chánh pháp đã khó, nhưng làm thế nào để nương theo giáo nghĩa tu tập lại còn khó gấp vô lượng phần.

Bởi vì sao ? Theo chỗ con xét nghĩ, thì trong tám muôn bốn ngàn pháp màu mà Như Lai đã chỉ dạy, nhằm đưa hết thảy chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến, phải có một pháp màu cứu vớt những hạng chúng sanh tội khổ, mê đắm, xấu ác.

Hôm nay con phụng vì hết thảy chúng sanh tội khổ nơi thời Mạt-pháp, cũng như phụng vì các bậc trưởng giả, cư sĩ, bà-la-môn, sát-đế-lợi, thủ-đà-la tại thành Vương Xá này, mà khẩn cầu đức Thế Tôn rủ lòng thương xót, ban cho chúng con một cách thức tu hành thật dễ dàng để giải thoát, một con đường thật vắng tắt để hoàn thành Phật Trí.

Như đức Thế Tôn từng chỉ dạy, đời Mạt-pháp các chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề càng cường, ngã nghịch, tâm tạp, nghiệp nặng, mê đắm ngũ dục, không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết cung kính Sư trưởng, không thật lòng quy y Tam Bảo, thiếu năng lực thọ trì năm giới cấm, làm đủ mọi chuyện tệ ác, phỉ báng Thánh nhân v.v...

Cho nên con suy gẫm như thế này, phải có một môn tu thật giản đơn, thật tiện lợi nhất, dễ dàng nhất để tất cả những chúng sanh kia khỏi堕 vào các đường ác, chấm dứt luân chuyển sanh tử khắp ba cõi, được thọ dụng pháp lạc, sớm bước lên địa vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao như vậy ?

Sau khi Như Lai diệt độ khoảng một ngàn năm trở đi, đó là thời kỳ Chánh pháp cuối cùng, các kinh điển dần dần ẩn mất, chúng sanh căn cơ hạ liệt, ám độn, ngã chấp sâu dày, tâm tướng thô trệ, tà kiến lan tràn, say sưa làm các nghiệp ác để tự vui.

Do đó tự nhiên chiêu cảm động đất, đói kém, tật dịch, binh đao, bão lụt, mất mùa, gió bão, thời tiết viêm nhiệt bức nã. Thánh nhân lại không xuất hiện. Tuổi thọ giảm dần. Nếu ai phát khởi tâm chí tu hành, cũng không thể tu tập các môn Giới luật, Thiền định, Trí tuệ, Giải thoát vô lậu.

Không thể tu tập Tứ niệm xứ, Bát chánh đạo, Tứ chánh cần.

Không thể tu tập Tứ vô lượng tâm, không thể tu tập Sáu ba-la-mật, hoặc là Bồ thí ba-la-mật, nhấn đến Trí huệ ba-la-mật.

Không thể tu tập bằng các phương tiện của Quán Trí để ngộ nhập Phật Tri Kiến.

Không thể chứng đắc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán.

Không thể chứng nhập Sơ thiền nhãn đến Tứ thiền.

Không thể chứng nhập Niết-bàn Diệu tâm.

Không thể vào sâu vô lượng Tam-muội, Thần thông Du hý của chư Bồ-tát, nhãn đến không thể thâm nhập cảnh giới thù thắng trang nghiêm của chư Phật, hoặc rải cỏ nơi đạo tràng, đánh rền trống pháp hàng phục ma quân.

Vì lý do như vậy, mà đệ tử chúng con xét nghĩ nên phát khởi Vô thượng Bồ-đề tâm. Khẩn cầu đức Thế Tôn chỉ dạy giáo pháp

nhệm màu, mong lợi lạc hết thảy tội khổ chúng sanh ở thời kỳ cuối cùng của Chánh pháp".

Trưởng giả Diệu Nguyệt vừa dứt lời thưa thỉnh, thì bỗng đại địa chấn động mãnh liệt. Khắp hư không, hoa mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, tuôn rắc như mưa. ừ phương Tây, xuất hiện vô lượng vô số hăng hà sa đám mây ngũ sắc, mây chiêm-đàn hương, mây y phục cõi trời, mây âm nhạc cõi trời, mây hoa sen báu trắng bạch, v.v... Trong những đám mây ấy phát ra tiếng sấm lớn, đồng một lúc chậm chậm bay về, nhóm lại phía trên đỉnh núi Kỳ Xà Quật. Tất cả đại chúng đều vui mừng, hớn hở, tự biết ấy là điềm lành chưa từng có.

Bấy giờ, Quốc mẫu Vi Đề Hy hoàng thái hậu từ trong đại chúng, bước ra trước Phật đánh lễ xong, bèn chấp tay thưa:

"Bạch đức Thế Tôn, vì duyên có gì mà hiện điềm lành này ?"

Liền khi ấy, đức Như Lai từ nơi tướng lông trắng chạng giữa chân mày, phóng ra hào quang chiếu khắp vô lượng vô biên vi trần số thế giới mười phương mà nói lời này:

"Lành thay ! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân !

Nay Ta vì lời thưa thỉnh của Ưu-bà-tắc Diệu Nguyệt, và của Ưu-bà-di Vi Đề Hy, lại nương theo bốn nguyện của vô lượng vô số bất khả thuyết chư Phật, mà tuyên dương giáo nghĩa bí mật vi diệu tối thắng đệ nhất, nhằm cứu độ hết thảy chúng sanh ở trong thời kỳ Phật Pháp cuối cùng. Giáo nghĩa này, chư Phật

quá khứ đã nói, chư Phật hiện tại đang nói, và chư Phật vị lai sẽ nói. Tất cả chúng sanh đời Mạt-pháp sẽ nương nơi giáo nghĩa này mà được giải thoát rốt ráo, mãi mãi xa lìa các đường ác, hiện đời an ổn, sau khi mạng chung được sanh về cõi Phật, chứng ngôi vị Bất thối, dần dần tu tập cho đến khi đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

Này cư sĩ Diệu Nguyệt, hãy chăm chú lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói:

"Diệu Nguyệt, tất cả các loại chúng sanh chết ở nơi đây, rồi sanh sang nơi kia, sống chết nối nhau không dứt. Mỗi khi sắp mạng chung thì các loại nghiệp lành dữ trong một đời hiển hiện rõ ràng.

Chúng sanh nào sống thuần bằng tư tưởng, thì bay lên hóa sanh nơi các cõi trời. Nếu trong sự thuần tưởng, lại gồm cả phước huệ và tịnh nguyện thì tự nhiên tâm trí khai mở mà được thấy mười phương chư Phật, tùy theo nguyện lực của mình mà sanh về Tịnh độ. Chúng sanh nào tình ít, tưởng nhiều thì vào hàng phi tiên, bay đi nhẹ nhàng nhưng không được xa bằng hạng thuần tưởng. Chúng sanh nào tình và tưởng bằng nhau thì sẽ phát sanh vào cõi người.

Bởi vì sao như vậy ? Bởi tưởng là thông sáng, tình là mê tối.

Nếu tình và tưởng ngang bằng nhau thì không bay lên và cũng không đi xuống. Chúng sanh nào tình nhiều, tưởng ít thì sẽ lạc vào bàng-sanh, nhẹ thì làm chim bay, nặng thì làm thú

chạy. Chúng sanh nào có bảy phần tình và ba phần tưởng, sẽ bị đọa làm thân nga quý, thường chịu nóng bức, đói khát trải qua trăm ngàn kiếp dài lâu.

Chúng sanh nào có chín phần tình và một phần tưởng, thì sẽ đọa vào địa ngục. Nhẹ thì vào nơi địa ngục hữu gián, nặng thì sẽ đọa vào ngục Đại A-tỳ.

Nếu ngoài cái tâm thuần tình ấy, còn kiêm thêm các trọng tội như hủy giới cấm của Phật, khinh báng Đại thừa, thuyết pháp sai lầm, đả thương của tín thí, lạm thọ sự cung kính, và phạm vào thập ác ngũ nghịch, thì sẽ chiêu cảm quả báo luân chuyển sanh về các ngục Vô gián ở khắp mười phương.

Này Diệu Nguyệt cư sĩ ! Trong thời kỳ Chánh pháp diệt tận, chúng sanh nơi cõi Diêm Phù Đề tình nhiều tướng ít, tâm địa bôn sển, tham lam, ganh ghét, các căn lành phước báo kém cỏi.

Lúc sanh tiền thọ nhận đủ loại nghiệp dữ, sau khi mạng chung sẽ chịu các quả báo đau khổ trong ba nẻo ác dữ với hạn kỳ lâu dài. Vì thế mà chư Phật khắp mười phương xót thương vô cùng, luôn luôn tìm cách cứu trừ khổ não cho các hạng chúng sanh kia.

Các đức Như Lai hiện ra nơi đời, mục tiêu chân chánh là không chỉ tuyên dương diệu pháp bí áo sâu xa cho những bậc Thánh giả, hiền nhân mà mục tiêu khẩn thiết nhất vẫn là nhằm cứu vớt các loại chúng sanh tội khổ, nặng về tình, nhẹ về tướng.

Chư Phật đã dùng Phật nhãn quán sát khắp mười phương, thấy rõ nghiệp lực chúng sanh lành dữ không đồng đều, thấy thân tướng và cảnh giới của chúng sanh xấu tốt có sai biệt. Nhưng điểm sanh khởi chẳng rời sát-na tâm sanh diệt, chỗ hội quy cũng không rời sát-na tâm sanh diệt. Muốn hàng phục và chuyển biến cái sát-na tâm sanh diệt ấy, thì không có pháp nào hơn là pháp Niệm Phật.

Diệu Nguyệt cư sĩ, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, đủ lòng tin thì chỉ cần chuyên nhất xưng niệm danh hiệu Nam-mô A Di Đà Phật, suốt cả sáu thời trong ngày và giữ trọn đời không thay đổi, thì hiện tiền chiêu cảm được Y báo, và Chánh báo của Phật A Di Đà ở cõi Cực Lạc.

Lúc lâm chung cố giữ sao cho được mười niệm tiếp nối liền nhau, lập tức vào Phổ đẳng Tam-muội của đức A Di Đà, được Phật tiếp dẫn về Tịnh độ Tây phương. Vĩnh viễn xa lìa các đường ác, không còn luân hồi sanh tử. Đó gọi là quả vị Bất thối chuyển. Từ lúc ấy nhẫn lại về sau, vượt qua Thập địa, chứng Vô thượng giác.

Diệu Nguyệt nên biết, đây thật là pháp vi diệu thù thắng đệ nhất, mà chư Phật dùng để cứu độ khắp hết thảy chúng sanh. Đây thật là môn tu thích đáng khế hợp mọi căn cơ mà chư Phật dùng để đưa hết thảy muôn loài xa rời nẻo khổ, chứng đắc Niết-bàn tại thế, thành Phật trong một đời.

Đây là môn tu đại oai lực, đại phước đức mà chư Phật giúp chúng sanh vượt thắng thân phàm phu, mà thâm nhập cảnh giới Chơn thường.

Đây là môn tu đại Bát-nhã, đại thiên định, mà chư Phật dùng làm thuyền bè đưa hết thấy chúng sanh qua thấu bờ bên kia, không còn sanh già bệnh chết, hoàn toàn hưởng dụng pháp lạc.

Đây là môn tu đại trang nghiêm, đại thanh tịnh, mà chư Phật dùng để đưa hết thấy chúng sanh vào giới luật, nhiếp chúng sanh vào oai nghi, an ổn khoái lạc.

Đây là môn tu đại nhu hòa, đại nhẫn nhục, mà chư Phật giúp hết thấy chúng sanh tự tại giữa khổ và vô thường mà thành tựu Tri Kiến Phật.

Đây là môn tu đại Bồ-đề, đại siêu việt, mà chư Phật dùng làm cứu cánh để giúp hết thảy chúng sanh thành Phật, như Phật ngay trong một kiếp.

Đây là môn tu đại từ bi, đại dũng mãnh, mà chư Phật dùng để giúp chúng sanh có được cái tâm bằng tâm chư Phật, có được cái nguyện bằng nguyện chư Phật, mau chóng vượt qua địa vị phàm phu và tự chứng Pháp thân từng phần.

Lại nữa trong quá khứ vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, nhân lại đến nay, chư Phật cũng chỉ dùng một pháp Niệm Phật này để độ khắp chúng sanh. Trong hiện tại cũng có vô lượng vô biên hằng hà sa chư Phật ở mười phương cũng đang thuyết giảng giáo nghĩa Niệm Phật này để rộng cứu vớt chúng sanh.

Trong đời vị lai, tất cả chư Phật nếu muốn cứu vớt hết mọi chúng sanh, thì cũng phải do nơi pháp Niệm Phật này. Do đó mà Như Lai bảo rằng Niệm Phật là vua của tất cả các Pháp.

Này Diệu Nguyệt cư sĩ, hãy một lòng tin nhận lời dạy của Như Lai. Hãy ghi nhớ kỹ lời dạy của Như Lai. Hãy thực hành theo lời dạy của Như Lai, và hãy chứng đắc Pháp Nhẫn tối tôn, tối diệu, đệ nhất này mà Như Lai đã ban cho.

Vì sao vậy ? Vì pháp của Như Lai là chân thật, là giải thoát, là an vui, là thuận theo sở cầu, sở nguyện của mọi chúng sanh.

Vì pháp của Như Lai là vắng lặng, không dính mắc, vô cấu nhiễm, thuận theo tình và tướng của chúng sanh mà vẫn giúp chúng sanh thành tựu địa vị Phật Đà, không bị hư hoại, cho

nên chẳng cần phải chán ghét là bỏ thế gian, ở trong chỗ ràng buộc mà tâm vẫn tự tại, thọ dụng pháp lạc. Và sau khi lâm chung được sanh về cõi Phật A Di Đà".

PHẨM THỨ HAI MƯỜI TÂM THÙ THẮNG

Bấy giờ, đức Như Lai hiện ở trong đôi môi đẹp như trái tần-bà phóng ra luồng hào quang rực rỡ, chói sáng gọi là Thành Tựu Thọ Quang Thể Tướng Quang Minh, với trăm ngàn ức a-tăng-kỳ quang minh làm quyến thuộc. Chiếu soi mười phương tất cả thế giới tận hư-không vô biên tế, vô chương ngại. Hiện hiện Như Lai các thứ tự tại, khai ngộ vô lượng những chúng

Bồ-tát, chấn động hằng hà sa quốc độ, diệt trừ mọi thống khổ của chúng sanh, phá tan các đường dữ, bủa che tất cả cung điện của ma vương, phơi bày tất cả Như Lai giáng sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, thuyết pháp Đại thừa giáo hóa chúng sanh nhân đến thị hiện Niết-bàn.

Trưởng giả Diệu Nguyệt thấy đức Thế Tôn hiển hiện thần biến quảng đại, khiến tất cả chúng hội, chư đại Bồ-tát, chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, chư cận sự nam, cận sự nữ cùng hết thảy Trời, Rồng, Quỷ, Thần, v.v... đều sanh lòng hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn. Diệu Nguyệt bèn cỡi xâu chuỗi ngọc báu nơi cổ mình mà cúng dường nơi chân Phật, đánh lễ đức Phật, và nói kệ khen ngợi như vậy:

"Lành thay đức Thế Tôn
Con được làm thân người
Lại được nghe mật pháp
Của chư Phật ba đời
Thế Tôn là tối thắng
Sư tử trong dòng Thích
Thật là Đại Y vương
Đủ phương thuốc nhiệm màu
Dứt hẳn khổ sanh tử
Giúp hết thấy chúng sanh
Xa lìa ba đường ác
Chứng cái vui Niết-bàn

Nơi cõi Phật thanh tịnh

Nay con chuyên một lòng

Luôn xưng niệm danh hiệu

Đức Phật A Di Đà

Nguyện cùng các chúng sanh

Vãng sanh nước Cực Lạc".

Trưởng giả Diệu Nguyệt lại quán sát tâm niệm của đại chúng, những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận sự nam, cận sự nữ và Trời, Rồng, Quỷ, Thần. Biết tâm niệm của đại chúng vẫn còn nghi ngờ, chưa hiểu thấu lời dạy của Như Lai, nên Trưởng giả đi đến trước Phật, chấp tay cung kính thưa:

"Bạch đức Thế Tôn, nay con do nơi năng lực vĩ đại của bốn nguyên đức Phật A Di Đà mà được tham dự pháp hội này, được đích thân nhận lãnh lời giáo huấn của Như Lai. Cho nên, con sẵn sàng đặt trọn tín tâm nơi Như Lai, nơi giáo pháp vi diệu hy hữu này. Nhưng, các chúng sanh vào thời kỳ Chánh pháp diệt tận, thì các căn lành cạn mỏng, phước đức thiếu kém, tri kiến bị si mê che lấp, kinh điển tuy còn sót ít nhiều nhưng chẳng có ai hiểu đúng lời Phật dạy. Do đó làm sao tin nhận giáo nghĩa uyên áo, bí mật này để thẳng bước tiến tu, mau thành Phật Trí.

Hôm nay, con thay cho hiện tiền đại chúng cũng như tất cả thiện nam, tín nữ trong đời vị lai, mà khẩn cầu đức Thế Tôn giải thích cho chúng con được rõ.

Bạch đức Thế Tôn, con thường tin và nghĩ rằng Niệm Phật tức là thành Phật ngay trong đời này.

Thế thì tại sao hôm nay đức Thế Tôn lại ân cần khuyên bảo chúng con phải phát nguyện vãng sanh Cực Lạc quốc độ ở Tây phương ?"

Nam-mô Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha tát. (3 lần)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệc vô đắc, dĩ vô sở-đắc cố.

Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chân thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH
CHƠN NGÔN

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

ĐÁNH LỄ TAM THIÊN PHẬT DANH

Nam-mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam-mô A Di Đà Phật

Nam-mô Thiện Tài Phật

Nam-mô Đẳng Diệm Phật

Nam-mô Bảo Âm Thanh Phật

Nam-mô Nhân Chủ Vương Phật

Nam-mô Bất Tư Nghì Công Đức Quang Phật

Nam-mô Tùy Pháp Hành Phật

Nam-mô Vô Lượng Hiền Phật

Nam-mô Bảo Danh Văn Phật

Nam-mô Đắc Lợi Phật

Nam-mô Thế Hoa Phật

Nam-mô Cao Đánh Phật

Nam-mô Vô Biên Biện Tài Thành Phật

Nam-mô Sai Biệt Tri Kiến Phật

Nam-mô Sư Tử Nha Phật

Nam-mô Pháp Đăng Cái Phật

Nam-mô Mục Kiền Liên Phật

Nam-mô Vô Ưu Quốc Phật

Nam-mô Ý Tư Phật

Nam-mô Pháp Thiên Kinh Phật

Nam-mô Đoạn Thế Lực Phật

Nam-mô Cực Thế Lực Phật

Nam-mô Diệt Tham Phật

Nam-mô Kiên Âm Phật

Nam-mô Thiện Tuệ Phật

Nam-mô Diệu Nghĩa Phật

Nam-mô Ái Tịnh Phật

Nam-mô Tàm Quý Nhan Phật

Nam-mô Diệu Kế Phật

Nam-mô Dục Lạc Phật

Nam-mô Lầu Chí Phật

Nam-mô Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Nam-mô Quan Thế Âm Bồ-tát.

HỒI HƯỚNG

**Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.**

**Nguyện tiêu tam chương trừ phiền-não
Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.**

**Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.**

**Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh
Giai cộng thành Phật đạo.**

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng phúng tụng đại thừa Kinh Niệm Phật Ba La Mật cập niệm Phật công đức chuyên tu tịnh nghiệp hồi hướng Tây-phương, trang nghiêm Tịnh Độ. Nguyên thập phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quan Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, biến pháp giới chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng tùy từ chứng minh công đức, gia hộ cho chúng con tội chướng, báo chướng, phiền não chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu sanh về cõi Phật. Phổ nguyện: âm siêu dương thái, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo. Nam mô A Di Đà Phật

TAM TỰ QUY Y

**Tự Quy-y Phật, Đương nguyện chúng-sanh,
Thể giải đại đạo, Phát Vô-thượng tâm.**

**Tự Quy-y Pháp, Đương nguyện chúng-sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy-y Tăng, Đương nguyện chúng-sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng-sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.